

Số: 06/2025/QĐST-KDTM.

Lào Cai, ngày 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2025/TLST- KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức danh: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T – Chức danh: Giám đốc, Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đình H – Chức danh: Phó Giám đốc, Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh L.

Địa chỉ: Số E, đường N, phường L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên T1.

Địa chỉ: Ô số B, Lô D, đường T, khu công nghiệp B, phường L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Kim L - Chức danh: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH một thành viên T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N, tổng số tiền dư nợ tính đến ngày 18/11/2025 là: 6.436.200.890VNĐ (Sáu tỷ bốn trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm nghìn, tám trăm chín mươi đồng). Trong đó dư nợ gốc là: 4.541.000.000VNĐ (Bốn tỷ năm trăm bốn mươi một triệu đồng); dư nợ lãi suất trong hạn là: 1,312.955.342VNĐ (Một tỷ, ba trăm mười hai triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng); dư nợ lãi suất quá hạn là: 582.245.548VNĐ (Năm trăm tám mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi lăm

ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 8802 - LAV - 20020 ngày 30/12/2020.

Trường hợp Công ty TNHH một thành viên T1 không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền dự nợ gốc và khoản tiền dự nợ lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: 8802 - LAV - 20020 ngày 30/12/2020, Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, tiến hành kê biên phát mại tài sản của Công ty TNHH một thành viên T1 đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 0809/35/HĐTC ngày 15/8/2016, để thực hiện thu hồi khoản tiền dự nợ gốc và khoản tiền dự nợ lãi suất phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 8802 - LAV - 20020 ngày 30/12/2020 mà Công ty TNHH một thành viên T1 đã giao kết với Ngân hàng N - Chi nhánh L, theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 18/11/2025 cho đến khi Công ty TNHH một thành viên T1 hoàn trả xong khoản tiền dự nợ gốc và khoản tiền dự nợ lãi suất phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 8802 - LAV - 20020 ngày 30/12/2020. Công ty TNHH một thành viên T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền dự nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8802 - LAV - 20020 ký ngày 30/12/2020 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh L và Công ty TNHH một thành viên T1 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH một thành viên T1 phải chịu khoản tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 57.218.100VNĐ (*Năm mươi bảy triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm đồng*).

Ngân hàng N không phải chịu khoản tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 57.151.983VNĐ (*Năm mươi bảy triệu, một trăm năm mươi một nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001058 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng N xin tự chịu khoản tiền chi phí tố tụng, xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 6 - Lào Cai (02);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Ngọc Thanh

